

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2313A** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123130025	Điền Ngọc Vy	Anh	13/10/2005	CCQ2313A	8	8.2	8.1
2	2123130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	08/05/2005	CCQ2313A	7.3	6.8	7.0
3	2123130032	Nguyễn Tiên	Bản	06/12/2005	CCQ2313B	7.2	6.6	6.8
4	2123130009	Nguyễn Tổng Khánh	Chi	13/10/2005	CCQ2313A	5.3	7.2	6.4
5	2123130059	Phan Thị Kiều	Diễm	21/11/2005	CCQ2313B	7.3	7.2	7.2
6	2123130026	Mai Thị Bích	Điệp	12/01/2005	CCQ2313A	7.6	6.2	6.8
7	2123130036	Nguyễn Thùy	Dương	18/03/2005	CCQ2313B	6.4	7.0	6.8
8	2123130016	Võ Trà Mỹ	Duyên	25/02/2005	CCQ2313A	7.9	8.2	8.1
9	2123130028	Trần Thị Ngọc	Hà	20/01/2005	CCQ2313A	7.4	8.2	7.9
10	2123130081	Bùi Ngọc Kim	Hoa	17/08/2005	CCQ2313B	6.9	7.2	7.1
11	2123130094	Nguyễn Trần Đức	Huy	03/11/2005	CCQ2313A	7.3	6.4	6.8
12	2123130022	Vũ Thị Thu	Huyền	31/01/2001	CCQ2313A	6.6	8.0	7.4
13	2123130052	Lê Thị Hồng	Lan	06/02/2004	CCQ2313B	8.3	7.2	7.6
14	2123130030	Lê Thu	Lan	13/07/2005	CCQ2313A	7.9	6.2	6.9
15	2123130023	Hoàng Thị Hải	Lành	10/04/2005	CCQ2313A	7.1	7.0	7.0
16	2123130053	Trương Thị Hồng	Liên	22/06/2005	CCQ2313B	8.1	7.2	7.6
17	2123130034	Lê Thị Thùy	Linh	10/05/2005	CCQ2313B	7.9	7.2	7.5
18	2123130062	Võ Hồ Thảo	Ly	15/12/2005	CCQ2313B	7.4	5.8	6.4
19	2123130058	Bùi Nữ Thiên	Lý	27/05/2005	CCQ2313B	7.6	7.8	7.7
20	2123130002	Bùi Thị Xuân	Mai	23/02/2005	CCQ2313A	7.7	8.0	7.9
21	2123130015	Lê Thị	Mến	19/04/2005	CCQ2313A	7.4	8.0	7.8
22	2123130042	Lê Thị	Nga	10/05/2005	CCQ2313B	8.1	6.8	7.3
23	2123130035	Quách Thị Hồng	Nga	06/07/2005	CCQ2313B	7.7	7.4	7.5
24	2123130033	Trần Thị Thanh	Ngân	26/03/2005	CCQ2313B	8.1	6.8	7.3
25	2123130017	Hồ Thị Hồng	Ngọc	04/09/2005	CCQ2313A	8.1	7.8	7.9

26	2123130021	Phan Thị Ngọc	Nhi	04/11/2005	CCQ2313A	7.1	7.8	7.5
27	2123130029	Trần Thị Hồng	Nhi	26/06/2005	CCQ2313A	7.7	7.2	7.4
28	2123130040	Võ Thị Bích	Nhi	12/04/2005	CCQ2313B	7.8	7.2	7.4
29	2123130079	Lâm Thị Quỳnh	Như	02/09/2005	CCQ2313A	8.2	6.6	7.2
30	2123130010	Phạm Thị Hồng	Như	25/01/2005	CCQ2313A	8.3	8.2	8.2
31	2123130063	Lê Nguyễn Nhật	Quyên	22/11/2005	CCQ2313B	8	6.4	7.0
32	2123130095	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	20/12/2005	CCQ2313A	0		0.0
33	2123130051	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	19/11/2005	CCQ2313B	6.9	6.2	6.5
34	2123130014	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	05/10/2005	CCQ2313A	7.4	8.6	8.1
35	2123130008	Nguyễn Thị Thu	Tài	08/10/2005	CCQ2313A	7.3	8.0	7.7
36	2123290021	Võ Thanh	Tân	29/11/2005	CCQ2329A	7.6	5.6	6.4
37	2123130048	Hồ Thị Phương	Thảo	09/01/2005	CCQ2313B	8.1	6.8	7.3
38	2123130046	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/08/2005	CCQ2313B	7.6	6.8	7.1
39	2123130039	Phạm Thị Bích	Thảo	20/11/2004	CCQ2313B	8	5.6	6.6
40	2123130003	Phan Thị Ngọc	Thư	03/11/2005	CCQ2313A	7.7	6.4	6.9
41	2123130050	Trương Ngọc Anh	Thư	03/03/2005	CCQ2313B	7.1	6.8	6.9
42	2123130060	Võ Thị Anh	Thư	02/11/2005	CCQ2313B	7.3	7.8	7.6
43	2123130044	Mai Hoài	Thương	20/11/1999	CCQ2313B	8.1	7.0	7.4
44	2123130007	Lê Nguyễn Mai	Thuy	14/06/2005	CCQ2313A	8.1	8.2	8.2
45	2123130038	Nguyễn Thị Thanh	Tiến	24/12/2005	CCQ2313B	7.4	6.8	7.0
46	2123130061	Trương Thanh	Tiền	16/09/2005	CCQ2313B	8.6	6.2	7.2
47	2123130031	Đặng Ngọc Như	Trâm	10/11/2005	CCQ2313B	7	7.0	7.0
48	2123130090	Văn Thị Huyền	Trân	27/04/2005	CCQ2313B	7.9	7.6	7.7
49	2123130037	Trần Phương	Trang	30/10/2004	CCQ2313B	8.2	6.6	7.2
50	2123130043	Nguyễn Vũ Kiều	Trinh	19/07/2005	CCQ2313B	8.2	8.0	8.1
51	2123130020	Nguyễn Thị Cẩm	Ty	10/05/2005	CCQ2313A	7.3	6.8	7.0
52	2123130005	Lê Hà Thuý	Vi	22/06/2005	CCQ2313A	7.3	6.6	6.9
53	2123130047	Lê Thị Yến	Vi	14/09/2005	CCQ2313B	7.2	7.6	7.4
54	2123130024	Trần Mộng Tường	Vy	18/09/2005	CCQ2313A	7.6	5.4	6.3
55	2123130006	Nguyễn Phan Kiều	Xa	19/05/2003	CCQ2313A	8.3	8.0	8.1
56	2123130004	Lê Thị Hoàng	Yến	17/06/2004	CCQ2313A	0		0.0
57	2123130019	Lê Thị Kim	Yến	17/12/2004	CCQ2313A	7.1	6.2	6.6
58								
59								
60								

Tp. Thủ Đức, ngày 26 tháng 12 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2313A
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	DQT	Ghi chú
1	2123130025	Điêu Ngọc Vy	Anh	13/10/2005	CCQ2313A	6.0	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
2	2123130011	Nguyễn Thị Hồng	Anh	08/05/2005	CCQ2313A	6.0	6.5	5.5	7.7	9.0	7.3	
3	2123130032	Nguyễn Tiền	Bản	06/12/2005	CCQ2313B	7.0	6.5	6.0	6.3	9.0	7.2	
4	2123130009	Nguyễn Tổng Khánh	Chi	13/10/2005	CCQ2313A	6.0	7.0	6.0	0.0	9.0	5.3	
5	2123130059	Phan Thị Kiều	Diễm	21/11/2005	CCQ2313B	7	5	7	7	9	7.3	
6	2123130026	Mai Thị Bích	Điệp	12/01/2005	CCQ2313A	7.0	6.5	6.0	8.0	9.0	7.6	
7	2123130036	Nguyễn Thùy	Dương	18/03/2005	CCQ2313B	7.0	6.0	7.0	3.3	9.0	6.4	
8	2123130016	Võ Trà Mỹ	Duyên	25/02/2005	CCQ2313A	7.0	7.0	5.5	9.0	9.0	7.9	
9	2123130028	Trần Thị Ngọc	Hà	20/01/2005	CCQ2313A	6.5	7.0	6.0	7.0	9.0	7.4	
10	2123130081	Bùi Ngọc Kim	Hoa	17/08/2005	CCQ2313B	6.5	7.0	6.5	5.3	9.0	6.9	
11	2123130094	Nguyễn Trần Đức	Huy	03/11/2005	CCQ2313A	6.0	7.0	6.0	6.0	10.0	7.3	
12	2123130022	Vũ Thị Thu	Huyền	31/01/2001	CCQ2313A	6.0	7.0	5.5	5.0	9.0	6.6	
13	2123130052	Lê Thị Hồng	Lan	06/02/2004	CCQ2313B	8.0	7.0	7.0	9.0	9.0	8.3	

14	2123130030	Lê Thu	Lan	13/07/2005	CCQ2313A	6.5	7.0	5.5	9.0	9.0	7.9	
15	2123130023	Hoàng Thị Hải	Lành	10/04/2005	CCQ2313A	6.5	6.5	6.0	6.3	9.0	7.1	
16	2123130053	Trương Thị Hồng	Liên	22/06/2005	CCQ2313B	7.0	5.5	7.0	9.7	9.0	8.1	
17	2123130034	Lê Thị Thùy	Linh	10/05/2005	CCQ2313B	7.5	7.0	6.0	8.3	9.0	7.9	
18	2123130062	Võ Hồ Thảo	Ly	15/12/2005	CCQ2313B	7.0	6.5	6.0	7.0	9.0	7.4	
19	2123130058	Bùi Nữ Thiên	Lý	27/05/2005	CCQ2313B	7.5	8.0	6.5	6.7	9.0	7.6	
20	2123130002	Bùi Thị Xuân	Mai	23/02/2005	CCQ2313A	6.5	7.5	7.0	7.3	9.0	7.7	
21	2123130015	Lê Thị	Mến	19/04/2005	CCQ2313A	7.0	7.0	5.5	7.0	9.0	7.4	
22	2123130042	Lê Thị	Nga	10/05/2005	CCQ2313B	6.5	6.5	6.0	10.0	9.0	8.1	
23	2123130035	Quách Thị Hồng	Nga	06/07/2005	CCQ2313B	6.5	6.5	6.0	8.3	9.0	7.7	
24	2123130033	Trần Thị Thanh	Ngân	26/03/2005	CCQ2313B	7.0	6.5	5.5	8.7	10.0	8.1	
25	2123130017	Hồ Thị Hồng	Ngọc	04/09/2005	CCQ2313A	6.5	7.0	7.0	9.0	9.0	8.1	
26	2123130021	Phan Thị Ngọc	Nhi	04/11/2005	CCQ2313A	7.0	6.5	5.5	6.3	9.0	7.1	
27	2123130029	Trần Thị Hồng	Nhi	26/06/2005	CCQ2313A	6.5	7.0	5.5	8.3	9.0	7.7	
28	2123130040	Võ Thị Bích	Nhi	12/04/2005	CCQ2313B	6.5	7.0	6.0	8.7	9.0	7.8	
29	2123130079	Lâm Thị Quỳnh	Như	02/09/2005	CCQ2313A	6.5	7.5	6.5	9.3	9.0	8.2	
30	2123130010	Phạm Thị Hồng	Như	25/01/2005	CCQ2313A	7.5	8.0	7.0	8.7	9.0	8.3	
31	2123130063	Lê Nguyễn Nhật	Quyên	22/11/2005	CCQ2313B	7.0	7.0	6.0	9.0	9.0	8.0	
32	2123130095	Nguyễn Thị Cẩm	Quyên	20/12/2005	CCQ2313A						0.0	
33	2123130051	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	19/11/2005	CCQ2313B	6.0	6.0	6.0	6.3	9.0	6.9	
34	2123130014	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	05/10/2005	CCQ2313A	6.0	6.0	5.5	8.3	9.0	7.4	
35	2123130008	Nguyễn Thị Thu	Tài	08/10/2005	CCQ2313A	7.0	7.0	5.5	6.7	9.0	7.3	
36	2123290021	Võ Thanh	Tân	29/11/2005	CCQ2329A	5.5	7.0	5.5	8.7	9.0	7.6	
37	2123130048	Hồ Thị Phương	Thảo	09/01/2005	CCQ2313B	9.0	8.0	6.0	8.0	9.0	8.1	
38	2123130046	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/08/2005	CCQ2313B	7.0	5.0	6.0	8.7	9.0	7.6	
39	2123130039	Phạm Thị Bích	Thảo	20/11/2004	CCQ2313B	7.0	7.0	6.0	9.0	9.0	8.0	
40	2123130003	Phan Thị Ngọc	Thư	03/11/2005	CCQ2313A	7.0	6.0	6.0	8.3	9.0	7.7	
41	2123130050	Trương Ngọc Anh	Thư	03/03/2005	CCQ2313B	6.5	5.0	6.5	7.0	9.0	7.1	
42	2123130060	Võ Thị Anh	Thư	02/11/2005	CCQ2313B	7.0	6.5	6.5	5.7	10.0	7.3	
43	2123130044	Mai Hoài	Thương	20/11/1999	CCQ2313B	7.5	7.5	6.0	9.0	9.0	8.1	
44	2123130007	Lê Nguyễn Mai	Thuy	14/06/2005	CCQ2313A	6.5	7.5	7.0	8.7	9.0	8.1	
45	2123130038	Nguyễn Thị Thanh	Tiến	24/12/2005	CCQ2313B	8.0	7.5	6.0	6.0	9.0	7.4	
46	2123130061	Trương Thanh	Tiền	16/09/2005	CCQ2313B	7.5	7.0	6.0	9.7	10.0	8.6	
47	2123130031	Đặng Ngọc Như	Trâm	10/11/2005	CCQ2313B	7.5	6.0	6.0	5.7	9.0	7.0	
48	2123130090	Văn Thị Huyền	Trân	27/04/2005	CCQ2313B	6.5	5.0	5.5	9.3	10.0	7.9	
49	2123130037	Trần Phương	Trang	30/10/2004	CCQ2313B	7.0	6.5	6.0	10.0	9.0	8.2	
50	2123130043	Nguyễn Vũ Kiều	Trình	19/07/2005	CCQ2313B	7.0	7.5	6.5	9.3	9.0	8.2	

51	2123130020	Nguyễn Thị Cẩm	Ty	10/05/2005	CCQ2313A	4.0	6.0	6.5	9.3	8.0	7.3	
52	2123130005	Lê Hà Thuý	Vi	22/06/2005	CCQ2313A	5.0	6.0	6.5	8.7	8.0	7.3	
53	2123130047	Lê Thị Yến	Vi	14/09/2005	CCQ2313B	7.5	7.5	6.5	5.3	9.0	7.2	
54	2123130024	Trần Mộng Tường	Vy	18/09/2005	CCQ2313A	7.0	6.0	6.0	8.0	9.0	7.6	
55	2123130006	Nguyễn Phan Kiều	Xa	19/05/2003	CCQ2313A	7.5	7.5	7.0	8.0	10.0	8.3	
56	2123130004	Lê Thị Hoàng	Yến	17/06/2004	CCQ2313A						0.0	
57	2123130019	Lê Thị Kim	Yến	17/12/2004	CCQ2313A	6.0	7.0	7.0	5.7	9.0	7.1	
58												
59												
60												

*Tp. Thủ Đức, ngày 26 tháng 12 năm
2023*

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục